

Bản án số: 99/2017/HSST
Ngày 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân
2. Ông Nguyễn Quang Hưng

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST, ngày 23/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Hùng Văn B, sinh ngày 04/4/1998.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Hùng Văn M, sinh năm 1979 và con bà: Phùng Thị T, sinh năm 1981; anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2017 đến nay. Có mặt.

2. Lâm Văn L, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Lâm Văn T, sinh năm 1958 và con bà: Chu Thị S, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là nhỏ nhất; vợ: Nông Thị B, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2017 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Ông Hùng Văn Ng, sinh năm 1936. Có mặt.

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nông Thị B, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/7/2017, sau khi cùng ăn cơm tại nhà Lâm Văn N ở Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hùng Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H-4615 chở Lâm Văn L đi về nhà, khi cách nhà đồng thời là quán bán hàng của ông Hùng Văn Ng ở cùng thôn khoảng 10m thì bị ngã xe nên Lâm Văn L cởi chiếc quần soóc đang mặc cùng đôi dép tổ ong để ở cạnh đường gần nhà ông Ng còn B đem xe mô tô đến nhà Lâm Văn N gửi rồi quay lại nhà ông Ng. Hùng Văn B biết ông Hùng Văn Ng đang đi chữa bệnh không có ai ở nhà nên Hùng Văn B rủ Lâm Văn L đi vào nhà ông Hùng Văn Ng để trộm cắp tài sản, L đồng ý. Cả hai người đi ra phía trước nhà ông Hùng Văn Ng thì phát hiện có 01 cửa nách được làm bằng gỗ đã bị mục, Hùng Văn B cùng Lâm Văn L đẩy làm cửa bật ra rồi cùng đi vào phía trong nhà. Lâm Văn L dùng chiếc đèn pin mang theo để soi, Hùng Văn B dùng chiếc điện thoại của mình để soi thì phát hiện tại gian thứ nhất nhà chính có một chiếc giường ngủ, trên giường có 02 chiếc hòm bằng gỗ, trong đó 01 chiếc hòm không có khóa đặt ở sát tường phía cuối giường; 01 chiếc hòm có khóa đặt ở phía đầu giường. Hùng Văn B lấy 01 con dao bằng kim loại, có chiều dài 43cm ở chạn bát để cạy hòm nhưng không cạy được nên bảo Lâm Văn L cạy. Hùng Văn B tiếp tục đi sang gian bán hàng dùng điện thoại soi thì phát hiện phía bên tay phải theo hướng từ gian giữa nhà đi vào có một chiếc tủ kính bán hàng có khóa, bên trong tủ có thuốc lá nên Hùng Văn B đi ra phía chân cầu thang lấy 02 thanh sắt loại sắt dùng để móc lốp xe cạy cửa tủ nhưng không được. Hùng Văn B quay lại chỗ chân cầu thang lấy 01 chiếc búa đinh rồi dùng búa đập vỡ kính tủ lấy 07 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cho vào hai túi quần đi ra chỗ Lâm Văn L. Lâm Văn L phát hiện có chìa khóa để ở cạnh hòm nên Lâm Văn L lấy chìa khóa mở hòm ra thì Hùng Văn B đi đến. Hùng Văn B và Lâm Văn L kiểm tra thì phát hiện bên trong hòm có quần áo, dưới đáy hòm có tiền. Hùng Văn B lấy 1.000.000đ cho vào túi quần ngố đang mặc, sau đó đi đến chỗ tủ lạnh đặt tại gian giữa nhà lấy 02 chai bia nhãn hiệu bia Hà Nội rồi đi ra thì làm rơi 02 bao thuốc lá xuống nền nhà. Lâm Văn L lấy số tiền còn lại sau đó nhìn thấy 02 bao thuốc lá của Hùng Văn B rơi nên đã lấy cầm trên tay đi ra sân gặp Hùng Văn B. Khi đi ra đến sân, sợ bị phát hiện nên Hùng Văn B đã để lại 02 chai bia ở góc sân gần cửa sổ của gian bán hàng và chia

cho Lâm Văn L 01 bao thuốc lá Thăng Long, Sau đó Hùng Văn B và Lâm Văn L đi về nhà Hùng Văn B để ngủ.

Đến sáng ngày 23/7/2017 Lâm Văn L đi về nhà kiểm tra số tiền trộm cắp được là 2.200.000đ, Lâm Văn L giấu tại gốc cây rau đay trước cửa nhà, còn 03 bao thuốc lá Lâm Văn L sử dụng hết. Hùng Văn B đem số tiền 1.000.000đ để trong túi quần ngó giấu tại nhà tắm, còn 04 bao thuốc lá Hùng Văn B đã sử dụng hết 01 bao còn 03 bao Hùng Văn B để tại đầu giường ngủ của mình.

Ngay sau khi phát hiện bị mất trộm, ngày 23/7/2017 Hùng Văn L là con trai của ông Hùng Văn Ng có đơn trình báo cho ban Công an xã M, huyện H.

Cùng ngày 23/7/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã thu giữ tại nhà ông Hùng Văn Ng 01 con dao bằng kim loại, có chiều dài 43cm, bản rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 17cm; 01 búa đinh có tra cán gỗ dài 21cm; 02 thanh sắt loại dùng để móc lốp xe, trong đó có 01 thanh có chiều dài 19,3 cm, 01 thanh có chiều dài 17,3cm; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng; 01 chiếc quần soóc màu vàng, có số size 29, trên đĩa quần có cài 01 dây thắt lưng giả da màu đen; 03 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình, có cạnh sắc nhọn, độ dày 0,3 cm; 02 chai bia nhãn hiệu bia Hà Nội thể tích 450ml, vỏ ngoài làm bằng thủy tinh màu nâu; 01 nắp nhựa màu xanh trên nắp có ghi chữ Nokia. Kiểm tra thu giữ tại nhà Hùng Văn B 03 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Ngày 25/7/2017 Hùng Văn B và Lâm Văn L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng giao nộp số tiền trộm cắp 3.200.000đ; trong đó Lâm Văn L giao nộp 2.200.000đ, Hùng Văn B giao nộp 1.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 1202 vỏ nhựa màu xanh – xám có số Imei 020963/3 không có nắp ốp phía sau; 01 chiếc đèn pin tích điện, loại đèn đeo đầu, vỏ nhựa, màu vàng, xanh, nâu, có kích thước 6,5 cm x 6,5 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: 02 chai bia nhãn hiệu Hà Nội, thể tích 450ml, vỏ chai bằng thủy tinh màu nâu trị giá 20.000đ; 07 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, vỏ bao màu vàng có trị giá 56.000đ; 01 tấm kính thủy tinh có kích thước 137cm x 118cm, dày 0,4cm có trị giá 120.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra làm rõ số tiền 3.200.000đ; 03 bao thuốc lá Thăng Long; 02 chai bia Hà Nội là tài sản của ông Hùng Văn Ng bị Hùng Văn B và Lâm Văn L trộm cắp; 01 con dao màu đen; 01 chiếc búa đinh; 02 thanh sắt bằng kim loại của ông Hùng Văn Ng bị Hùng Văn B và Lâm Văn L dùng để thực hiện việc phạm tội; 01 chiếc đèn pin tích điện, loại đèn đeo đầu; 01 chiếc điện thoại di động; 01 nắp nhựa màu xanh trên nắp có ghi chữ Nokia là của Hùng Văn B, Lâm Văn L sử dụng vào việc phạm tội; 03 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình là kính tủ bán hàng của Hùng Văn Ng bị Hùng Văn B đập vỡ; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng; 01 chiếc quần soóc màu vàng, trên đĩa quần có cài 01 dây thắt lưng giả da màu đen là của Lâm Văn L không liên quan đến việc phạm tội.

Về dân sự: Hùng Văn B và Lâm Văn L đã bồi thường cho người bị hại là ông Hùng Văn Ng trị giá 02 chai bia, 07 bao thuốc lá với tổng số tiền là 76.000đ và đã sửa chữa, thay kính tủ bán hàng cho ông Hùng Văn Ng. Tại cơ quan điều tra ông Hùng Văn Ng yêu cầu Hùng Văn B, Lâm Văn L bồi thường số tiền 3.200.000đ đã trộm cắp; tại phiên tòa ông Hùng Văn Ng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm 1.000.000đ là số tiền lẻ bán hàng có được mà ông để trong ngăn thứ hai của tủ bán hàng từ dưới lên cũng bị các bị cáo trộm mất.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp của các bị cáo và khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Ngoài ra ông Hùng Văn Ng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm 1.000.000đ là số tiền lẻ bán hàng có được mà ông để trong ngăn thứ hai của tủ bán hàng từ dưới lên cũng bị các bị cáo trộm mất.

Tại bản cáo trạng số: 103/VKS-HS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 45, 53; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hùng Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 45, 53; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ nhựa màu xanh xám, số IMEI 020963/3, điện thoại đã cũ, không có nắp ốp phía sau.

Tịch thu tiêu hủy những tài sản đồ vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: 03 bao thuốc lá Thăng Long; 02 chai bia Hà Nội; 01 đèn pin điện, loại đèn đeo đầu; 01 nắp nhựa màu xanh trên nắp có ghi chữ Nokia; 03 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình và 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần soóc màu vàng, trên đĩa quần có cài 01 dây thắt lưng giả da màu đen.

Trả lại cho ông Hùng Văn Ng số tiền 3.200.000đ, 01 con dao màu đen; 01 chiếc búa đinh bằng sắt; 02 thanh sắt bằng kim loại.

Trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của ông Hùng Văn Ng về số tiền 3.200.000đ đã được xử lý tại phần xử lý vật chứng vụ.

Bác yêu cầu của ông Hùng Văn Ng đòi bồi thường số tiền 1.000.000đ vì không có cơ sở căn cứ.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm gây ra vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo hậu quả xảy ra là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do các bị cáo ham chơi, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vai trò và nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức, chuẩn bị từ trước. Hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, khi cả hai bị cáo bị ngã xe mô tô ở gần nhà ông Hùng Văn Ng thì Hùng Văn B lấy xe đi gửi rồi quay lại nhà ông Hùng Văn Ng, Hùng Văn B biết ông Hùng Văn Ng đang đi chữa bệnh không có ai trông coi nhà, nên mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hùng Văn B rủ Lâm Văn L cùng trộm cắp, Lâm Văn L đồng ý và cả hai cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy bị cáo Hùng Văn B giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu một mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Lâm Văn L.

Về nhân thân: Các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L đều không có tiền án, tiền sự. Do vậy, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của ông Hùng Văn Ng, sinh năm 1936 là hành vi trộm cắp tài sản đối với người già, đây là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Do vậy, cả hai bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L đều có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau phạm tội các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do vậy, bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét về mức hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, xét xử chấp hành đúng theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm, không cần thiết buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, xét thấy:

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ nhựa màu xanh xám, số IMEI 020963/3, điện thoại đã cũ, không có nắp ốp phía sau.

Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản đồ vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: 03 bao thuốc lá Thăng Long; 02 chai bia Hà Nội; 01 đèn pin điện, loại đèn đeo đầu; 01 nắp nhựa màu xanh trên nắp có ghi chữ Nokia; 03 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình và 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần soóc màu vàng, trên đĩa quần có cài 01 dây thắt lưng giả da màu đen.

Trả lại cho ông Hùng Văn Ng số tiền 3.200.000đ, 01 con dao màu đen; 01 chiếc búa đinh bằng sắt; 02 thanh sắt bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L đã bồi thường cho người bị hại ông Hùng Văn Ng 02 chai bia Hà Nội, 07 bao thuốc lá Thăng Long với tổng số tiền là 76.000đ và sửa chữa, thay kính tủ bán hàng bị đập vỡ.

Tại cơ quan điều tra ông Hùng Văn Ng yêu cầu các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L phải bồi thường cho ông số tiền 3.200.000đ. Xác nhận bị cáo Hùng Văn B đã nộp 1.000.000đ và Lâm Văn L đã nộp 2.200.000đ tại cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận ngày 25/7/2017.

Tại phiên tòa ông Hùng Văn Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền lẻ bị mất là 1.000.000đ mà ông để trong ngăn tủ thứ hai từ trên xuống của tủ bán hàng là không có căn cứ. Vì, bản thân ông Hùng Văn Ng cũng thừa nhận là số tiền lẻ đó hàng ngày ông không kiểm đếm, không rõ cụ thể là bao nhiêu mà ông chỉ đoán có khoảng 1.000.000đ ông để trong ngăn tủ thứ hai từ trên xuống của tủ bán hàng và ông cũng thừa nhận ngăn tủ kính bị đập vỡ khuyết là ngăn thứ ba từ dưới lên chứ ngăn thứ hai (ngăn giữa) chỉ bị rạn nứt xuống chưa bị vỡ khuyết. Người làm chứng chị Hùng Thị T và ông Hùng Văn L là con đẻ của ông Hùng Văn Ng được ông Ng giao chìa khóa cho trông coi nhà và bà Hùng Thị T còn được bán hàng trong thời gian ông đi viện, chị T và anh L đều khẳng định là không có số tiền trên để ở trong ngăn tủ bán hàng và xác định ngăn tủ kính bị đập vỡ khuyết là ở ngăn thứ ba từ dưới lên, ngăn thứ hai chỉ bị rạn nứt, chưa bị vỡ khuyết, cánh tủ vẫn còn khóa nguyên chưa bị phá, mở. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cũng không thừa nhận được lấy số tiền này. Như vậy ngoài lời khai ra, ông Hùng Văn Ng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về số tiền lẻ bị mất đó nên không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 45, 53; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hùng Văn B 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hùng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 45, 53; điểm h khoản 1 Điều 48 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lâm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 vỏ nhựa màu xanh xám, số IMEI 020963/3, điện thoại đã cũ, không có nắp ốp phía sau.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao thuốc lá Thăng Long; 02 chai bia Hà Nội; 01 đèn pin điện, loại đèn đeo đầu; 01 nắp nhựa màu xanh trên nắp có ghi chữ Nokia; 03 mảnh thủy tinh vỡ không rõ hình và 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần soóc màu vàng, trên đĩa quần có cài 01 dây thắt lưng giả da màu đen.

Trả lại cho ông Hùng Văn Ng số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn); 01 con dao màu đen; 01 chiếc búa đinh bằng sắt; 02 thanh sắt bằng kim loại.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 24/11/2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L đã bồi thường và sửa chữa tài sản cho người bị hại ông Hùng Văn Ng 02 chai bia Hà Nội, 07 bao thuốc lá Thăng Long với tổng số tiền là 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn), sửa chữa, thay kính tủ bán hàng và các bị cáo đã nộp lại số tiền, cụ thể là bị cáo Hùng

Văn B 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), bị cáo Lâm Văn L 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) tại cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận ngày 25/7/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hùng Văn B và Lâm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lành Văn Huế